

Số: 53/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng nhóm sinh viên đạt thành tích tại vòng chung kết Giải thưởng
“Nhà khoa học trẻ UEL” năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ quyết định số 26/2014/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 168/QĐ-ĐHKTL ngày 6 tháng 1 năm 2018 Về việc ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Căn cứ Quyết định số 1298/QĐ-ĐHKTL ngày 31 tháng 10 năm 2018 Về việc giao đề tài và phân công cán bộ hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2018-2019;

Căn cứ quyết định số 378/QĐ-ĐHKTL ngày 15 tháng 4 năm 2019 về việc công nhận đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia vòng chung kết Giải thưởng “Nhà khoa học trẻ UEL” năm 2019;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng khoa học đánh giá đề tài NCKH sinh viên tham gia Giải thưởng “Nhà khoa học trẻ UEL” năm 2019;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cho các nhóm sinh viên đạt thành tích cao vòng chung kết Giải thưởng “Nhà khoa học trẻ UEL” năm 2019. Mức khen thưởng và danh sách được đính kèm.

Điều 2. Kinh phí khen thưởng được trích từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học và nguồn thu sự nghiệp của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng Quản lý khoa học, Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Tài chính và các TV có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, QLKH

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - LUẬT
PGS. TS Nguyễn Tiến Dũng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

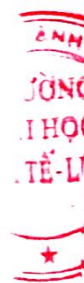
**Danh sách khen thưởng nhóm sinh viên đạt thành tích tại vòng chung kết Giải thưởng
“Nhà khoa học trẻ UEL” năm 2019**

(Kèm theo quyết định số: 538 /QĐ/ĐHKTL, ngày 15 tháng 5 năm 2019)

STT	Nhóm sinh viên thực hiện	Nhiệm vụ	MSSV	Lớp	Mã SV	Tên đề tài	Khoa đăng ký	GVHD	Giải thưởng	Khen thưởng (đồng)
Lĩnh vực Kinh tế học – Kinh tế phát triển – Kinh tế đối ngoại										
1	Nguyễn Thị Thủy Tiên Nguyễn Thị Mai Phương Võ Thị Thu Ngân Phạm Xuân Quang Nguyễn Minh Trung	NT TV TV TV TV	K164020322 K164020309 K164020301 K164020310 K164020333	K16402C K16402C K16402C K16402C K16402C	KTH 05	Các yếu tố kinh tế vĩ mô tác động đến lượng thải CO2 tại Việt Nam	Khoa KTDN	Mai Thị Cẩm Tú	Nhất	2,000,000
2	Trần Thị Hà My Nguyễn Thị Hồng Ngân Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên Huỳnh Văn Thịnh Hoàng Gia Tú	NT TV TV TV TV	K174030280 K174030281 K174030284 K174030293 K174030304	K17403C K17403C K17403C K17403C K17403C	KTH 02	Những yếu tố tác động đến quyết định sử dụng sản phẩm xanh của sinh viên ĐHQG - TP.HCM	Khoa KT	Huỳnh Ngọc Chương	Nhi	1,500,000
3	Lê Nữ Minh Quyên Mai Đình Trường Mai Thủy Linh Đỗ Thị Bích Thu Lô Hà Cẩm Tú	NT TV TV TV TV	K164070920 K164020249 K164010034 K164010067 K164012087	K16401T K16402 K16401T K16401T K16401	KTH 01	Xu hướng tiêu dùng thực phẩm hữu cơ Organic của người dân tại thành phố Hồ Chí Minh	Khoa KT	Đỗ Phú Trần Tình	Ba	1,000,000

4	Lý Bá Tài Nguyễn Thị Thiên Nga Nguyễn Thị Thiên Thanh Nguyễn Ái Vi	NT TV TV TV	K164020315 K164020298 K164020316 K164020338	K16402C K16402C K16402C K16402C	KTH 04	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng sản phẩm xanh của sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Luật	Khoa KTDN	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Khuyến khích	500,000
Lĩnh vực Pháp lý										
5	Huỳnh Mạnh Phương Lê Nguyễn Hồng Nhung Nguyễn Thị Hoàng Nguyên Nguyễn Thị Hải Hà Lý Thị Mão	NT TV TV TV TV	K165031908 K165011650 K165011645 K165041990 K165042013	K16504T K16504T K16504T K16504T K16504T	PL 02	Khía cạnh pháp lý của việc ứng dụng công nghệ blockchain vào việc đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Khoa Luật	Nguyễn Thế Đức Tâm	Nhất	2,000,000
6	Phạm Ngọc Nhất Phương Nguyễn Trọng Quốc Huy Trần Đình Huy Phạm Quang Linh Bùi Quang Thái	NT TV TV TV TV	K175031673 K175031662 K175031663 K175031667 K175031680	K17503C K17503C K17503C K17503C K17503C	PL 04	Hoàn thiện quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi của người chuyển giới ở Việt Nam	Khoa Luật	Bạch Thị Nhã Nam	Nhi	1,500,000

7	Bùi Thị Hồng Thi Trần Thị Huyền Trang Lê Thị Minh Nguyệt Huỳnh Thị Cẩm Tú Lê Trần Minh Ngân	NT TV TV TV TV	K155021276 K155021287 K155031388 K155031429 K155041460	K15504T K15504T K15504T K15504T K15504T	PL 03	Pháp luật về hoạt động Cho vay ngang hàng (Peer-to-peer Lending) trên nền tảng Blockchain	Khoa Luật	Lưu Minh Sang	Ba	1,000,000
8	Trần Thị Quỳnh Ngân Nguyễn Ngọc Tường Vy Nguyễn Trần Minh Hoa Nguyễn Lệ Ngân Lê Dương Trúc Thủy	Nhóm trưởng Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên	K165012501 K165022565 K165012494 K165021836 K165012505	K16501C K16502C K16501C K16502C K16501C	PL 08	Kinh nghiệm thể giới và xây dựng thị trường mua bán phát thải tại Việt Nam	Khoa Luật KT	Đào Gia Phúc	Khuyến khích	500,000
Lĩnh vực Quản lý giáo dục										
9	Dương Vũ Minh Tâm Đào Thị Thủy Dung Nguyễn Thảo Nghĩa Phan Đăng Bảo Tăng Ái Trúc	NT TV TV TV TV	K164040544 K164040444 K164081154 K164091229 K164081180	K16408C K16408C K16408C K16408C K16408C	QLGD 04	Tác động của việc làm thêm đến kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa KTDN	Nguyễn Văn Nền	Nhất	2,000,000



10	Lê Thị Anh Thư Võ Nguyên Khang Lê Nhật Quang Nguyễn Thảo My Phạm Thị Ngọc Tú	NT TV TV TV TV	K164081173 K164081136 K164081215 K164081147 K164081181	K16408C K16408C K16408C K16408C K16408C	QLGD 02	Ảnh hưởng của việc tham gia hoạt động ngoại khoá đến ý định khởi nghiệp của sinh viên trên địa bàn TP.HCM	Khoa KTDN	Nguyễn Thị Phương Linh	Nhi	1,500,000
11	Ngô Minh Hiệp Tô Hoài Dương Phan Thị Thu Thảo Nguyễn Trung Hào Võ Thị Kim Tuyết	NT TV TV TV TV	K174030222 K174030214 K174030252 K174030220 K174030269	K17403 K17403 K17403 K17403 K17403	QLGD 01	Nghiên cứu nhận thức của sinh viên về hoạt động truyền thông môi trường ở Trường Đại học Kinh tế - Luật.	Khoa KT	Trần Lục Thanh Tuyền	Ba	1,000,000
Lĩnh vực Quản trị kinh doanh										
12	Nguyễn Thị Hồng Hạnh Vũ Duy Phương Trinh Cao Trương Tường Vy Dương Minh Hùng	TV TV TV NT TV	K154070623 K154070733 K154070737 K154070707	K15407C K15407C K15407C K15407C	QTKD 05	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ứng dụng di động để mua sắm trực tuyến tại TP. Hồ Chí Minh	Khoa QTKD	Phạm Đức Chính	Nhất	2,000,000

AT
HNV

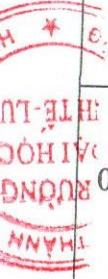
[Handwritten signature]

13	Nguyễn Thị Thùy Trâm Trần Thị Phương Trâm Nguyễn Thị Ngọc Huyền Đinh Công Bảo Tín	NT TV TV TV	K164081220 K164081221 K164081197 K164081218	K16408CA K16408CA K16408CA K16408CA	QTKD 02	Đo lường mối liên hệ giữa quốc tịch người viết đánh giá (Việt Nam và Không phải Việt Nam) lên mức độ tin tưởng của du khách	Khoa KTDN	Nguyễn Thị Phương Linh	Nhi	1,500,000
14	Đặng Vũ Khánh Huyền Nguyễn Hoàng Bảo Châu Nguyễn Thị Ngọc Trân Nguyễn Võ Minh Hạnh	NT TV TV TV	K164101472 K164101460 K164101493 K164101468	K16410C K16410C K16410C K16410C	QTKD 06	Nghiên cứu những yếu tố tác động của người định hướng (KOLs) đến hành vi tiêu dùng của khách hàng ở độ tuổi 20-35 trên địa bàn TP.HCM	Khoa QTKD	Trần Thị Ý Nhi	Ba	1,000,000
Lĩnh vực Tài chính Kế toán										
15	Trần Tử Hồ Đinh Thị Ngọc Hà Nguyễn Thị Phương Ngọc Nguyễn Phan Bảo Thi Cao Thị Tú Uyên	NT TV TV TV TV	K174091093 K174091086 K174091104 K174091108 K174091118	K17409C K17409C K17409C K17409C K17409C	TCKT 01	Tác động của đặc điểm Ban giám đốc và đặc điểm doanh nghiệp đến công bố trách nhiệm xã hội tại các Ngân hàng Thương mại Việt Nam	Khoa KTKT	Nguyễn Vĩnh Khương	Nhất	2,000,000

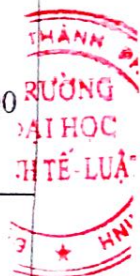


16	Nguyễn Ngọc Suong Vũ Hoàng Phúc Đinh Thị Mai Phương	NT TV TV	K174040466 K174040462 K174040463	K17404C K17404C K17404C	05 TCKT	Chứng khoán phải sinh và tác động của CKPS đối với chỉ số VN30 tại VN	Khoa TCNH	Nguyễn Anh Phong	Nhi	1,500,000
17	Nguyễn Ngọc Minh Hiếu Kim Thị Ngọc Hương Trần Lâm Nguyễn Thị Phương Thảo	NT TV TV TV	K174091090 K174091095 K174091098 K164091360	K17409C K17409C K17409C K16409C	03 TCKT	Các nhân tố tác động đến tần suất mua hàng trực tuyến của sinh viên Việt Nam	Khoa KTKT	Phạm Quốc Thuần	Ba	1,000,000
18	Phạm Thành Tiến Đoàn Nguyễn Đăng Khoa Nguyễn Phúc Tài Trương Huỳnh Thủy Vy Ngô Trần Anh Thu	NT TV TV TV TV	K164040641 K164040613 K164042229 K164042233 K164040638	K16404C K16404C K16404C K16404C K16404C	06 TCKT	Tác Động Quản Lý Vốn Lưu Động Đền khả năng sinh lời của Các Công Ty Cổ Phần Ngành Cao Su Niêm Yết Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam	Khoa TCNH	Tô Thị Thanh Trúc	Khuyến khích	500,000
19	Lê Quốc Hậu Trương Đăng Huy Vũ Tường Vy Trần Long Vỹ	TV TV NT TV	K174111261 K174111241 K174111286 K174111287	K17411 K17411 K17411 K17411	03 THQL	Phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống kết nối, hỗ trợ sinh viên thanh lập nhóm	Khoa HTTT	Trần Duy Thanh	Nhất	2,000,000

Lĩnh vực Tin học Quản lý



16	Nguyễn Ngọc Sương Vũ Hoàng Phúc Đinh Thị Mai Phương	NT TV TV	K174040466 K174040462 K174040463	K17404C K17404C K17404C	TCKT 05	Chứng khoán phái sinh và tác động của CKPS đối với chỉ số VN30 tại VN	Khoa TCNH	Nguyễn Anh Phong	Nhi	1,500,000
17	Nguyễn Ngọc Minh Hiếu Kim Thị Ngọc Hương Trần Lâm Nguyễn Thị Phương Thảo	NT TV TV TV	K174091090 K174091095 K174091098 K164091360	K17409C K17409C K17409C K16409C	TCKT 03	Các nhân tố tác động đến tần suất mua hàng trực tuyến của sinh viên Việt Nam	Khoa KTKT	Phạm Quốc Thuần	Ba	1,000,000
18	Phạm Thành Tiến Đoàn Nguyễn Đăng Khoa Nguyễn Phúc Tài Trương Huỳnh Thúy Vy Ngô Trần Anh Thư	NT TV TV TV TV	K164040641 K164040613 K164042229 k164042233 K164040638	K16404C K16404C K16404C K16404C K16404C	TCKT 06	Tác Động Quản Lý Vốn Lưu Động Đến khả năng sinh lời Của Các Công Ty Cổ Phần Ngành Cao Su Niêm Yết Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam	Khoa TCNH	Tô Thị Thanh Trúc	Khuyến khích	500,000
Lĩnh vực Tin học Quản lý										
19	Lê Quốc Hậu Trương Đăng Huy Vũ Tường Vy Trần Long Vỹ	TV TV NT TV	K174111261 K174111241 K174111286 K174111287	K17411 K17411 K17411 K17411	THQL 03	Phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống kết nối, hỗ trợ sinh viên thành lập nhóm	Khoa HTTT	Trần Duy Thanh	Nhất	2,000,000



						ngiên cứu khoa học				
20	Trần Thị Huỳnh Như Trần Thị Yến Thanh Chu Thị Thùy Nguyễn Thị Cẩm Vân Nguyễn Thành Duy	NT TV TV TV TV	K174101199 K174101205 K174101208 K174101216 K174111294	K17410C K17410C K17410C K17410C K17411C	THQL 01	Nghiên Cứu Về Xu Hướng Đặt Hàng Qua APP Now Của Sinh viên Trường Đại học Kinh Tế - Luật	Khoa HTTT	Lê Hoành Sử	Nhi	1,500,000
21	Nguyễn Vũ Ngọc Minh Nguyễn Viết Hòa Thái Thị Huyền Trang Lê Thị Hồng Huệ	TV TV TV NT	K164060848 K164062649 K164062652 K164062658	K16406C K16406C K16406C K16406C	THQL 04	Xây dựng Hệ Thống Thông Tin Kết Nối Các Cửa Hàng Kinh Doanh Thời Trang, Các Nhà Tư Vấn Và Khách Hàng	Khoa HTTT	Nguyễn Duy Nhất	Ba	1,000,000
22	Nguyễn Hoàng Trí Nghĩa Nguyễn Thị Hồng Nhung Phạm Thanh Tú Lê Thị Thanh Vân	TV TV NT TV	K174060712 K174060714 K174060723 K174060729	K17406C K17406C K17406C K17406C	THQL 02	Khảo sát Các Yếu Tố liên quan đến Gap Year Và xây dựng Kênh Thông Tin Hỗ Trợ	Khoa HTTT	Hồ Trung Thành	Khuyến khích	500,000

HỒ CHÍ MINH

20